



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 25/11/2025

Thanh khoản hụt hơi ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

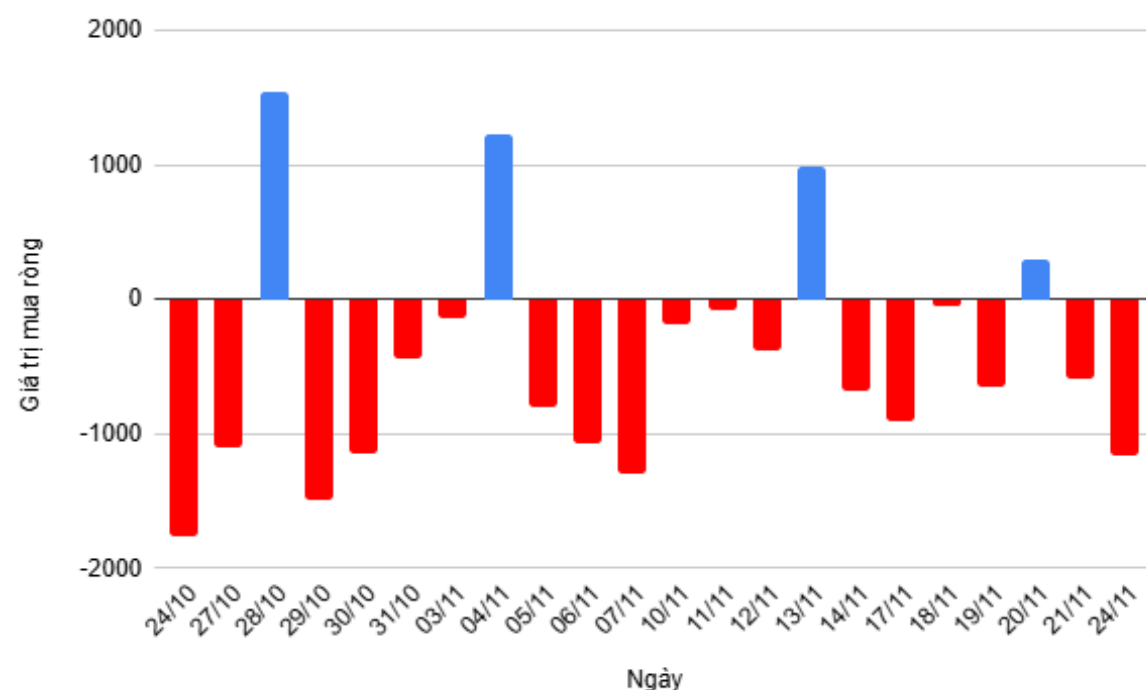




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 24/11 ghi nhận nhịp tăng tích cực nhưng diễn ra trên nền thanh khoản suy yếu, cho thấy dòng tiền vẫn khá thận trọng. VN-Index mở cửa tăng nhẹ và duy trì sắc xanh trong phần lớn thời gian giao dịch nhờ lực đỡ mạnh từ nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là bộ ba hộ nhà Vingroup là VIC – VHM – VRE. Kết phiên, VN-Index tăng **13,05** điểm **(+0,79%)** lên **1.667,98** điểm. Thanh khoản HOSE chỉ đạt 15.4 nghìn tỷ đồng, giảm 16% so với phiên trước và thấp hơn đáng kể mức trung bình 1 tháng.
- Khối ngoại tạo áp lực với giá trị bán ròng 1.152 tỷ đồng trên HSX.** Khối tự doanh mua ròng 379 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên** hóm bất động sản vốn hóa lớn khi VRE tăng trần, VIC tăng 4,3%, VHM tăng 3,4%, cùng sự tích cực từ NVL tăng 2,6% và HDG tăng 1,6%....
- Nhóm ngân hàng và chứng khoán** tiếp tục phân hóa: VPB, SSB tăng hơn 1%, trong khi STB giảm 2,5% cùng TCB, VCB, CTG lùi nhẹ; nhóm chứng khoán cũng tương tự khi TCX, VIX tăng trên 1% còn VND, VCI, SHS giảm nhẹ.
- Nhóm thực phẩm, hàng không** cũng giao dịch sôi động với VNM tăng 5,2%, VJC tăng 5,2%, HVN tăng 0,5%.
- Áp lực điều chỉnh** cũng xuất hiện tại nhiều nhóm như vận tải biển HAH giảm 4,5%, bảo hiểm BVH giảm 1,7%, hóa chất DPM giảm 1,9%, dầu khí BSR giảm 1,6%.
- Đánh giá:** Dù ghi nhận mức tăng khá tốt về điểm số, thị trường vẫn thiếu sự lan tỏa khi độ rộng và thanh khoản đều ở mức thấp. Nhịp tăng phụ thuộc chủ yếu vào một vài cổ phiếu trụ, trong khi mặt bằng chung tiếp tục phân hóa mạnh.....

Phân tích kỹ thuật

- VNINDEX tiếp tục đà tăng, tiệm cận vùng kháng cự MA40 quanh 1.670 điểm, đồng thời duy trì trên các đường MA quan trọng, cho thấy xu hướng trung hạn vẫn tích cực. MACD cắt lên trên đường tín hiệu, histogram dương, xác nhận lực tăng đang hồi phục, trong khi RSI 53,76 cho thấy vẫn còn dư địa mở rộng nhịp tăng. Hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 vùng 1.640 điểm, kháng cự gần nhất tại MA40, với mục tiêu tiếp theo hướng về đỉnh trước 1.680-1.690.
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.680-1.690 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.630-1.640 điểm (trung bình MA20).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình khi thị trường tiếp tục xuất hiện trạng thái phân hóa và dòng tiền chưa thật sự lan tỏa.
 - MUA** Có thể gia tăng tỷ trọng từng phần khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên, ưu tiên những nhóm ngành đang đi trước thị trường và cho thấy dòng tiền cải thiện như các nhóm bất động sản vốn hóa lớn, hàng không – tiêu dùng, ngân hàng – chứng khoán....
 - BÁN** Nên giảm tỷ trọng tại các cổ phiếu yếu hoặc không tham gia nhịp phục hồi chung, đặc biệt là nhóm thép, công nghệ đang chịu áp lực bán mạnh, cùng với các cổ phiếu thuộc dầu khí, hóa chất,



Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 24/11/2025	63.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	60-62
• Giá chốt lời	67-68
• Giá cắt lỗ	57
• Vốn hóa (tỷ đồng)	131,667.19
• SLCP lưu hành (cp)	2,089,955,445
• KLGD BQ 10 phiên	5,394,310
• Giá sổ sách	16.32
• EPS hiện tại	4.16
• P/E	15.15

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng nước ngoài: tăng trưởng bứt phá, lập đỉnh doanh thu mới.

- Mảng nước ngoài của Vinamilk tiếp tục bứt phá mạnh mẽ trong Q3/2025 khi doanh thu đạt 3.459 tỷ đồng, tăng 11,2% QoQ và 32,6% YoY. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ xuất khẩu, vốn tăng gần 47% YoY nhờ nền thấp của năm 2024 và nhu cầu phục hồi mạnh tại các thị trường trọng điểm như Iraq. Song song đó, Vinamilk mở rộng thành công vào nhiều quốc gia châu Á và châu Phi, nơi mức độ cạnh tranh chưa quá cao, tạo dư địa tăng trưởng lớn trong các năm tới. Các công ty thành viên như Driftwood và đặc biệt AngkorMilk tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực, hưởng lợi từ chiến lược thúc đẩy thương mại Việt Nam – Campuchia. Nhờ đó, tỷ trọng đóng góp từ mảng quốc tế đã vượt 20%, trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo trong trung hạn.

Mảng nội địa: ổn định trở lại sau tái cấu trúc kênh phân phối truyền thống (GT).

- Mảng nội địa của Vinamilk tiếp tục phục hồi và ổn định sau quá trình tái cấu trúc hệ thống General Trade, với doanh thu Q3/2025 đạt 13.494 tỷ đồng, tăng 4,4% YoY dù giảm nhẹ so với quý trước. Kết quả này được hỗ trợ bởi nền so sánh thấp của cùng kỳ năm 2024 do ảnh hưởng của bão Yagi, cùng với việc hệ thống phân phối GT đã vận hành trơn tru trở lại. Các sản phẩm mới và nhóm cải tiến bao bì/vị tăng trưởng mạnh, với doanh thu 9 tháng tăng 714% YoY và riêng Q3 tăng 12% YoY, trong đó Green Farm tiếp tục là điểm sáng với mức tăng 225% YoY trong 10 tháng. Những yếu tố này cho thấy mảng nội địa đã trở lại quỹ đạo tăng trưởng ổn định, làm nền tảng vững chắc cho Vinamilk trong các quý tới.

Giá sữa bột nguyên kem WMP giảm, hỗ trợ biên lợi nhuận VNM.

- Bối cảnh giá bột sữa hiện đang thuận lợi cho Vinamilk khi WMP dao động quanh 3.503 USD/tấn, giảm 20% so với đỉnh tháng 5. Nguyên nhân chính là sản lượng tại New Zealand tăng nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, trong khi nhu cầu tại các thị trường nhập khẩu lớn như Trung Quốc và Algeria giảm. Chi phí nguyên liệu thấp hơn giúp Vinamilk duy trì biên lợi nhuận ổn định mà không cần tăng giá bán, đồng thời mở ra dư địa để phát triển các sản phẩm cao cấp và tăng trưởng xuất khẩu. Yếu tố này tiếp tục củng cố hiệu quả vận hành của công ty và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trung hạn.

Kết quả kinh doanh tích cực. Q3/2025, doanh thu đạt 16.953 tỷ đồng (+9,1% YoY), cả nội địa và quốc tế tăng trưởng, nhưng LNST chỉ 2.511 tỷ đồng (+4,5% YoY) do lỗ trích lập từ công ty liên kết Miraka tại New Zealand.

Phân tích kỹ thuật. VNM đang trong xu hướng tăng, vừa bứt phá khỏi kháng cự 60-61 với động lượng mạnh.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	27/10/2025	PHR	TRUNG LẬP	Cao su	48-50	55-57	45	14.5%
2	28/10/2025	NT2	CHỜ MUA	Ngành điện	22-23	25-26	21	13.6%
3	29/10/2025	DGW	TRUNG LẬP	Bán lẻ	38-39	44-45	36	15.7%
4	30/10/2025	VTP	CHỜ MUA	Logistic	110-115	130-135	100	18.2%
5	31/10/2025	GVR	CHỜ MUA	Cao su	27-28	30-31	25	11.2%
6	03/11/2025	BVH	CANH MUA	Bảo hiểm	53-55	60-62	49	13.2%
7	04/11/2025	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	22-23	25-26	20	13.6%
8	05/11/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	23-24	26-27	22	13%
9	06/11/2025	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	28-29	34-35	26	21.4%
10	10/11/2025	FPT	TRUNG LẬP	Công nghệ	90-93	102-105	86	11.2%
11	11/10/2025	FRT	TRUNG LẬP	Bán lẻ	130-135	145-150	120	11.5%
12	12/11/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	13-13.6	15-16	12	15.3%
13	13/11/2025	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	75-78	85-87	70	13.3%
14	14/11/2025	VCI	CHỜ MUA	Chứng khoán	34-35	38-39	31	11.7%
15	17/11/2025	GEG	TRUNG LẬP	Ngành điện	14-15	16-17	13	14.2%
16	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
17	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%
18	20/11/2025	HPG	CANH MUA	Thép	27-28	30-31	25	11%
19	21/11/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	38-40	45-46	36	18.4%
20	24/11/2025	KDH	CHỜ MUA	Bất động sản	33-34	37-38	31	12.1%
21	25/11/2025	VNM	CHỜ MUA	Thực phẩm	60-62	67-68	57	11.6%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	66.7	25%	-3.33%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	88.6	25%	4.36%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	100.2	25%	5.47%
4	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	34.2	25%	-6.30%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
11	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
12	21/10/2025	MSN	88	105-110	79	79	21/10/2025	-10.23%



Thị trường thế giới

- **Nasdaq Composite ghi nhận phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2025.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/11, chỉ số S&P 500 tiến 1.55% lên 6,705.12 điểm, chỉ số Nasdaq Composite cộng 2.69% lên 22,872.01 điểm. Đây là phiên tốt nhất của Nasdaq Composite kể từ ngày 12/05, thời điểm đó chỉ số này vọt 4.35%. Chỉ số Dow Jones tăng 202.86 điểm (tương đương 0.44%) lên 46,448.27 điểm.
- **Bộ trưởng Tài chính Mỹ: Không có nguy cơ suy thoái năm 2026.** Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent khẳng định năm 2026 không có nguy cơ suy thoái, nhờ các chính sách thuế và chi tiêu hỗ trợ tăng trưởng. Giá năng lượng giảm và chi phí y tế được kỳ vọng kiểm soát, nhưng thị trường nhà ở và một số ngành dịch vụ vẫn gặp khó khăn. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy 2/3 người dân chưa hài lòng với nền kinh tế, với sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm thu nhập cao và thấp về mức độ tin tưởng và cảm nhận chi phí sinh hoạt.

Thị trường trong nước

- **Xuất khẩu Việt Nam sang Mỹ cán mốc kỷ lục 126 tỷ USD.** Trong 10 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu Việt Nam sang Mỹ đạt 126,17 tỷ USD, tăng 27,7% và tiếp tục là thị trường lớn nhất, chiếm hơn 30% tổng kim ngạch. Các thị trường khác như Trung Quốc, EU, ASEAN, Hàn Quốc và Nhật Bản đều tăng trưởng ổn định. Ngành chế biến chế tạo dẫn đầu với máy vi tính, điện tử, linh kiện tăng 78%, cùng với máy móc, điện thoại, dệt may và đồ chơi, dụng cụ thể thao tăng mạnh.
- **NHNN hút ròng hơn 28.500 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt.** Trong tuần từ 17/11 - 21/11, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cho các thành viên vay tổng cộng 61.444 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới 89.956 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch trong tuần. Do vậy, tổng cộng trong tuần qua NHNN đã hút ròng 28.512 tỷ đồng. Lãi suất qua đêm có xu hướng giảm, bắt đầu từ mức 4,58% vào đầu tuần và giảm dần qua các phiên, ghi nhận mức 4,08% tại phiên 19/11, trước khi tăng lên 4,18% tại ngày 20/11.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng hơn 1% nhờ kỳ vọng hạ lãi suất của Mỹ.** Giá vàng tăng vào ngày thứ Hai (24/11), được hỗ trợ bởi kỳ vọng ngày càng tăng về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất vào tháng tới và đồng USD suy yếu. Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/11, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1.2% lên 4,113.59 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0.9% lên 4,115.4 USD/oz. Chỉ số đồng USD suy yếu, làm vàng được neo giá theo đồng bạc xanh trở nên ít đắt đỏ hơn đối với người nắm giữ những đồng tiền khác. Thị trường ngày càng tin rằng Fed rất có thể sẽ hạ lãi suất vào tháng 12/2025. Sự kết hợp giữa kỳ vọng lãi suất thấp hơn và đồng USD suy yếu đã hỗ trợ giá vàng.



	Dow 30	46,448.27	+202.86 / +0.44%	
	Dow 30 Futures	46,426.50	-21.80 / -0.05%	
	Nasdaq Futures	24,886.50	+12.70 / +0.05%	
	S&P 500 Futures	6,706.30	+1.20 / +0.02%	
	Nikkei 225	49,052.50	+426.62 / +0.88%	
	Shanghai	3,836.77	+1.87 / +0.05%	
	Hang Seng	25,716.50	+496.48 / +1.97%	
	KOSPI	3,904.81	+58.75 / +1.53%	
	FTSE 100	9,534.91	-4.80 / -0.05%	
	FTSE 100 Futures	9,567.50	-4.20 / -0.04%	



XAU/USD	4,131.50	-3.29 / -0.08%
Gold	4,165.25	-4.75 / -0.11%
Copper	5.0805	-0.0068 / -0.13%
Brent Oil	62.730	+0.790 / +1.28%
London Sugar	424.90	+0.80 / +0.19%
Crude Oil WTI	58.870	-0.050 / -0.08%
Platinum	1,553.65	-5.20 / -0.33%
London Coffee	4,453.00	-53.00 / -1.18%
US Wheat	534.75	-0.25 / -0.05%
US Corn	436.25	-1.00 / -0.23%



TCX: Cổ đông TCBS chốt phương án trả cổ tức tổng tỷ lệ 25%.

- TCBS đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2024 tổng tỷ lệ 25%, gồm 5% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu, dự kiến thực hiện trước 30/6/2026, giúp vốn điều lệ tăng lên hơn 27.735 tỷ đồng. Quý 3/2025, TCBS ghi nhận doanh thu 3.164 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.620 tỷ đồng, lần lượt tăng 71% và 85% so với cùng kỳ, nhờ tăng trưởng mạnh ở tự doanh, cho vay ký quỹ, bảo lãnh phát hành và môi giới. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 7.852 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 5.067 tỷ đồng, hoàn thành 88% kế hoạch năm.

HDC: Chủ tịch và CEO chi gần 70 tỷ đồng mua trái phiếu, lãi Quý 3 vọt lên 539 tỷ.

- Quý III/2025, Hodeco ghi nhận lợi nhuận sau thuế kỷ lục gần 539 tỷ đồng nhờ lãi tài chính đột biến từ thoái vốn dự án tại CTCP Đầu tư Xây dựng Giải trí Đại Dương Vũng Tàu. Doanh thu thuần giảm 18% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận vượt xa kế hoạch năm, lũy kế 9 tháng đạt 610 tỷ đồng, gấp 9,4 lần cùng kỳ. Chủ tịch Đoàn Hữu Thuận và Tổng Giám đốc Lê Viết Liên đăng ký mua tổng cộng 676.000 trái phiếu chuyển đổi trị giá gần 70 tỷ đồng, nhằm cơ cấu nợ ngân hàng cuối năm.

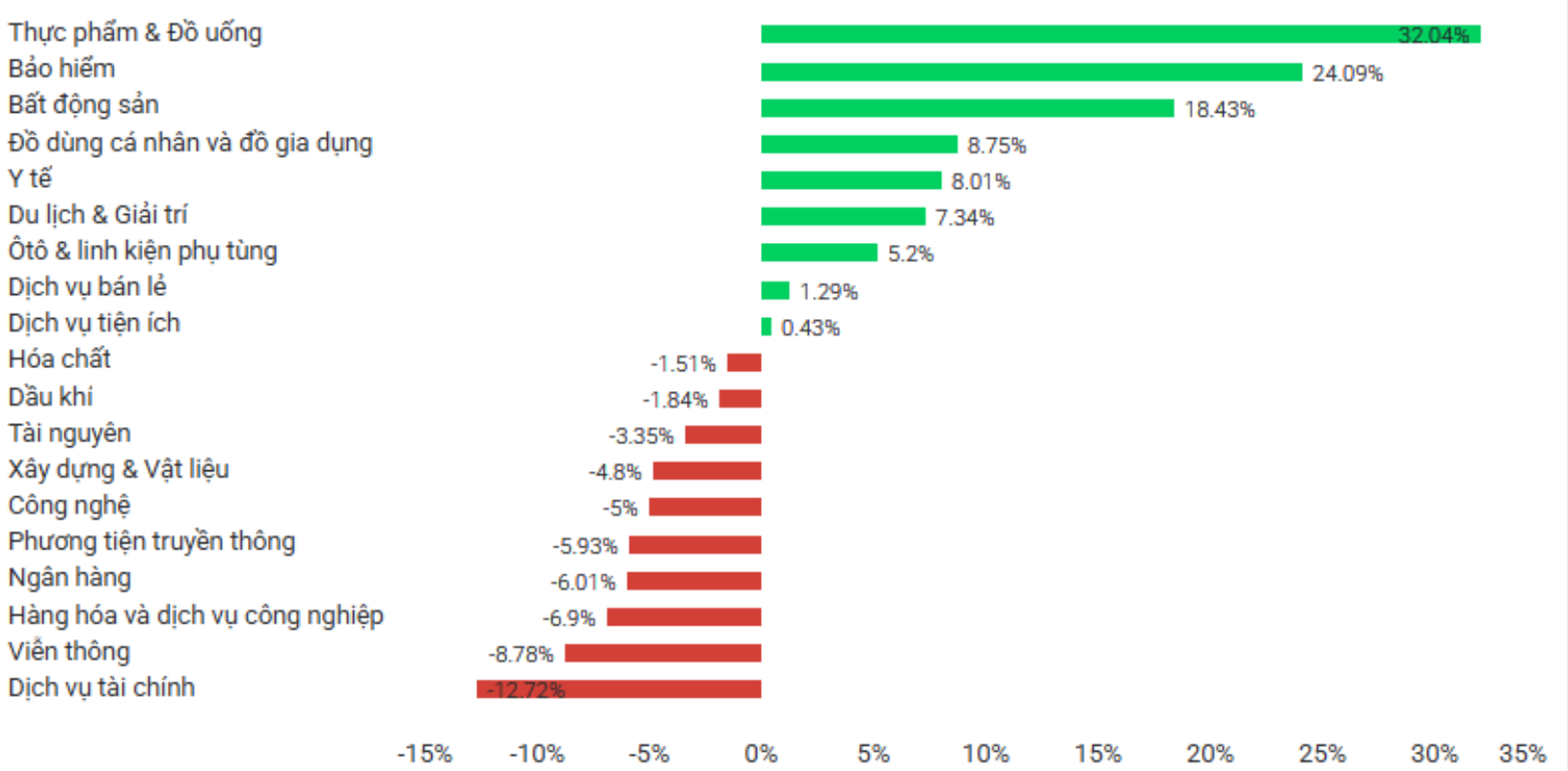
ABB: Tất toán sớm lô trái phiếu 800 tỷ đồng.

- ABBank vừa hoàn tất mua lại trước hạn toàn bộ lô trái phiếu ABBL2427001 trị giá 800 tỷ đồng, với giá mua thực tế 844 tỷ đồng, sau khi trước đó mua lại lô ABBL2326004 trị giá 1.000 tỷ đồng trước hạn. Ngân hàng cũng dự kiến tất toán lô ABBL2426004 (400 tỷ đồng) vào 24/12/2025, chỉ sau 1 năm phát hành. Song song, ABBank phát hành mới các lô trái phiếu kỳ hạn dài như ABB12513 (450 tỷ đồng) và ABB12514 (50 tỷ đồng) với lãi suất 7,48%/năm, phản ánh chiến lược quản lý nợ chủ động, tối ưu hóa chi phí vốn và cân đối nguồn vốn linh hoạt.

FPT: Thiết lập quan hệ hợp tác với ITIDA, thúc đẩy chuyển đổi số tại Ai Cập.

- FPT ký kết MoU với Cơ quan Phát triển Công nghệ Thông tin Ai Cập (ITIDA) nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, hỗ trợ Ai Cập trở thành trung tâm hàng đầu về dịch vụ CNTT. FPT sẽ triển khai các giải pháp AI, chuyển đổi số và dịch vụ CNTT doanh nghiệp, đồng thời phát huy nguồn nhân lực chuyên môn tại Ai Cập để phục vụ khách hàng toàn cầu. ITIDA hỗ trợ FPT kết nối doanh nghiệp, cơ quan chính phủ và các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực nhân lực công nghệ.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VRE	34.45	2.25 (6.99%)	895.07	CCC	13.95	-1.00 (-6.69%)	3.01
HID	7.20	0.47 (6.98%)	1.50	VDP	45.90	-3.10 (-6.33%)	2.13
ABS	3.41	0.22 (6.90%)	1.10	ICT	20.50	-1.10 (-5.09%)	2.88
LGL	6.06	0.39 (6.88%)	2.38	VMD	17.80	-0.90 (-4.81%)	0.77
PLP	6.40	0.41 (6.84%)	2.89	HAH	61.70	-2.90 (-4.49%)	128.40



Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) - Việt Nam – Công bố ngày 01/12/2025.

- Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) Việt Nam tháng 11 là thước đo quan trọng phản ánh sức khỏe lĩnh vực sản xuất – chế biến của nền kinh tế. Đây được xem như “nhiệt kế” đo mức độ mở rộng hay thu hẹp của hoạt động sản xuất, từ đó đánh giá nhu cầu đơn hàng, tốc độ tuyển dụng, hiệu quả chuỗi cung ứng và mức độ tự tin của doanh nghiệp. Diễn biến PMI đóng vai trò then chốt trong việc định hình kỳ vọng về tăng trưởng ngắn hạn, triển vọng đầu tư và xu hướng phục hồi kinh tế. Kết quả PMI hàng tháng thường tác động trực tiếp đến tâm lý thị trường, dòng vốn FDI, thị trường chứng khoán và các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

GDP sơ bộ (Prelim GDP) – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 26/11/2025.

- GDP sơ bộ là chỉ báo quan trọng phản ánh tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ trong quý, được xem như “bức tranh tổng thể” về sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới. Số liệu này giúp đánh giá mức độ mở rộng của hoạt động sản xuất – tiêu dùng, hiệu quả đầu tư và xu hướng chi tiêu của Chính phủ. Kết quả GDP sơ bộ thường có tác động mạnh đến kỳ vọng chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến đồng USD, thị trường chứng khoán và dòng vốn toàn cầu.

Chỉ số giá PCE – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 26/11/2025.

- Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) sẽ cung cấp cái nhìn về áp lực lạm phát tại Mỹ, là cơ sở quan trọng để đánh giá xu hướng chính sách tiền tệ của Fed. Nếu PCE cho thấy lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, kỳ vọng về nới lỏng hoặc giữ nguyên lãi suất có thể gia tăng, qua đó hỗ trợ thị trường chứng khoán nhưng tạo áp lực giảm lên đồng USD. Ngược lại, lạm phát tăng cao có thể làm gia tăng triển vọng thắt chặt chính sách, tác động tích cực đến đồng USD nhưng gây áp lực giảm cho các tài sản rủi ro.

Cuộc họp chính sách tiền tệ ECB – Châu Âu – Dự kiến diễn ra ngày 27/11/2025.

- Cuộc họp của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) sẽ cung cấp thông tin rõ hơn về lập trường lãi suất và triển vọng kinh tế Eurozone. Các tín hiệu chính sách giúp nhà đầu tư đánh giá mức độ “diều hâu” hay “bồ câu” của ECB trong bối cảnh kinh tế châu Âu phục hồi còn chậm. Nếu ECB nghiêng về quan điểm nới lỏng, kỳ vọng giảm lãi suất sớm có thể tăng, hỗ trợ thị trường nhưng gây áp lực lên đồng EUR.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	PPC	HOSE	18/11/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VSH	HOSE	18/11/25	31/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	L40	HNX	19/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
4	CMP	UPCoM	19/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP
5	SIP	HOSE	19/11/25	18/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	PMW	UPCoM	20/11/25	10/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	TCH	HOSE	21/11/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
8	CMW	UPCoM	21/11/25	05/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 663 đồng/CP
9	MPY	UPCoM	21/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
10	ECO	UPCoM	21/11/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
11	SDG	HNX	21/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	TBD	UPCoM	21/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
13	TIX	HOSE	21/11/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
14	PMC	HNX	21/11/25	08/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	BTP	HOSE	24/11/25	15/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 330 đồng/CP
16	BCE	HOSE	24/11/25	10/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
17	HGM	HNX	24/11/25	18/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 8,500 đồng/CP
18	VLP	UPCoM	24/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
19	CFM	UPCoM	24/11/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
20	GCF	UPCoM	24/11/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
21	SFC	HOSE	25/11/25	16/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
22	PMJ	UPCoM	27/11/25	15/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	BWS	UPCoM	28/11/25	10/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	MSH	HOSE	01/12/25	25/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
25	SPM	HOSE	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
26	KTC	UPCoM	02/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
27	LBM	HOSE	03/12/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
28	TBC	HOSE	04/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
29	NTH	HNX	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
30	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009